

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3935/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai;
- Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị quyết số 111/2024/QH15); Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) và Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Để đảm bảo công tác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được triển khai liên tục, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1616/SKHĐT-QLN ngày 08 tháng 4 năm 2024; Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động quán triệt, tuyên truyền triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG phát triển



kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: từ 2023 - 2025, Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về truyền thông Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

a) Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ (theo dõi các Chương trình MTQG do ngành phụ trách) và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, nghiên cứu tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện Chương trình MTQG thuộc phạm vi, lĩnh vực do ngành mình phụ trách, quản lý phù hợp quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương đạt hiệu quả; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung liên quan của các Chương trình MTQG.

b) UBND các huyện, thành phố

- Rà soát, bổ sung và ban hành văn bản liên quan đến điều hành, thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chương trình MTQG ở địa phương; ưu tiên cân đối nguồn vốn hợp pháp do địa phương quản lý để đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG; huy động tối đa các nguồn lực thực hiện hiệu quả nhiệm vụ các Chương trình MTQG; lập kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG có sự tham gia ý kiến của cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; các nhiệm vụ trong công tác lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 05 năm và hàng năm theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15.

- Tiếp tục thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn tại Văn bản số 88/HD-BCĐCTMTQG ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; hướng dẫn việc thành lập, tổ chức hoạt động của Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn tại địa phương.

2. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành rà soát, tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư



- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:

+ Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương giai đoạn 05 năm; kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu hàng năm; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (nếu có) hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (nếu có).

+ Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có); giữa các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được hướng dẫn tại khoản 3 Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đúng định hướng, mục tiêu, hiệu quả đối với chủ dự án thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá các Chương trình MTQG theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh trong Quý II năm 2024.

#### b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:

+ Phân bổ dự toán chi thường xuyên hàng năm thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

+ Tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 05 năm từng Chương trình MTQG (nếu có), chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định:



+ Cơ chế cấp phát, thanh toán vốn đầu tư công trong thực hiện các chính sách khác theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

+ Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền).

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh thông báo tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP trong công tác lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 05 năm của cơ quan chủ quản Chương trình.

- Phối hợp, tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo Kế hoạch.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

#### c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:

+ Quy định nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh và tỷ lệ đối ứng từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025 theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

+ Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có).

+ Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP,



khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

+ Cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới sử dụng nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành:

+ Lập, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm; thông báo tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; lập và giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

+ Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh: Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; quyết định hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, áp dụng các thiết kế sẵn có, quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP:

+ Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng (nếu có) theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP đối với các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

+ Tham mưu hướng dẫn triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo thẩm quyền thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 30 Nghị định số



27/2022/NĐ-CP; thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, theo dõi thực hiện và thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022, Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022, Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:

+ Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có).

+ Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 phù hợp với quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; về sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện dự án phát triển sản xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 4 và về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.

+ Cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững sử dụng nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành:

+ Lập, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm; thông báo tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; lập và giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.



+ Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025.

+ Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 đồng bộ với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh: Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; quyết định hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, áp dụng các thiết kế sẵn có, quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo thẩm quyền thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

#### đ) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, theo dõi thực hiện và thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:



+ Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có).

+ Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành:

+ Lập, giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm; thông báo tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; lập và giao kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

+ Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh: Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; quyết định hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, áp dụng các thiết kế sẵn có, quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các dự án thuộc



Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP:

+ Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng (nếu có) theo quy định tại khoản 8 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP đối với các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tham mưu hướng dẫn triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo thẩm quyền thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá các Chương trình MTQG theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

e) Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản tổ chức thực hiện cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, bao gồm:

- Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình.

- Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức phí bảo trì công trình.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

g) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

- Phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có).

- Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND



tỉnh quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện từng chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

h) Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

- Phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện từng chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.

Thời gian báo cáo công tác phối hợp, triển khai về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) trong Quý II năm 2024.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hoàn thành các nhiệm vụ trên trong Quý II năm 2024. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG có liên quan, trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các đơn vị có báo cáo, đề xuất gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu) xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
  - Ủy ban Dân tộc (b/c);
  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
  - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
  - Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
  - Thành viên BCD tại QĐ số 3059/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX (N, T).
- <Tannd T4..2024>



**Q. CHỦ TỊCH**

**Võ Tấn Đức**